TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-PT
Ngày: 24-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Ông Bùi Ngọc Bính

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến tại hai điểm cầu; điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu; điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Giàng A K do có kháng cáo của bị cáo Giàng A K và bị hại Má A S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Giàng A K, sinh năm 1964 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Giàng A Tung (đã chết) và bà Má Thị Ba (sinh năm 1944); có vợ là Má Thị Sang (sinh năm 1964) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 tại xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

2. Thào Thị S1, tên gọi khác Thào Thị S2, sinh năm 1976 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Thào A L (sinh năm

1954) và bà Phàng Thị B (sinh năm 1954); có chồng là Vàng A C (đã chết) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 tại xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt)

3. Giàng A X, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Giàng A K (sinh năm 1964) và bà Má Thị S2 (sinh năm 1964); có vợ là Liều Thị T (sinh năm 1992) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 tại xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt)

4. Má Thị S3, tên gọi khác: Không; sinh năm 1964 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Má A S4 (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); có chồng là Giàng A K (sinh năm 1964) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 tại xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt)

- *Bị hại kháng cáo:*

Anh Má A S, sinh năm 1969 - Nơi cư trú: bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*

Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt)

- *Người phiên dịch cho bị cáo*

Bà Mùa Thị D – Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyên Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*

+ Ông Chảo Hò Sơn – Công chức Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Gia Binh – Công chức Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nghi ngờ anh Má A S (sinh năm 1969; cư trú tại bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) trộm cắp trâu nhà mình nhưng Giàng A K không báo cơ quan chức năng mà nảy sinh ý định bắt giữ anh S để tra hỏi nên

khoảng 16 giờ ngày 22/4/2021, Khu gọi điện cho Thào Thị S1 (tên gọi khác là Thào Thị S2; sinh năm 1976, cư trú tại bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) cũng là người bị mất trâu, đến nhà K để cùng bàn bạc việc bắt giữ anh S. Khoảng 17 giờ cùng ngày Sáo đến nhà Khu, lúc đó có Giàng A Xô (con trai Khu), Má Thị S3 (vợ Khu) và nhiều anh em họ hàng khác cùng có mặt. K và S1 bảo với X đi tìm xem anh S ở đâu, X nhất trí và điều khiển xe mô tô đi tìm, một lúc sau X quay về báo lại anh S đang ở quán Bi-a của anh Giàng A M (bản Nà Kế 1, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). K bảo mọi người chuẩn bị đi bắt anh S, lúc đó S1, Xô, S3 đều nhất trí, những người khác không nói gì, K vào nhà lấy hai đoạn dây thừng (01 đoạn dài 2,7m; 01 đoạn dài 2,07m). Sau đó K, S1, Xô, S3 cùng đi đến bản Nà Kế 1. Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2021, khi đến nhà anh Giàng A M, thấy anh S đang chuẩn bị đi về, K hỏi anh S về việc trộm trâu tuy nhiên anh S không thừa nhận và đi về phía UBND xã Hồng Thu, đi được khoảng 50 mét thì K chạy đến giữ tay, lúc đó S1, X, S3 cũng chạy đến giúp K bắt giữ anh S. Khu, S1, X, S3 kéo tay S ra đằng sau rồi dùng 02 đoạn dây thừng mà K mang theo trói 02 tay anh S lại với nhau. Sau khi bắt giữ cả bốn người cùng dẫn anh S đi bộ theo đường Tỉnh lộ 128 về nhà văn hóa bản Nà Kế 2, xã Hồng Thu. Đi được khoảng 200m thì X đưa anh S lên xe mô tô do Vàng A S5 (sinh năm 1995, trú tại: bản Làng Sảng, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ) điều khiển, X ngồi sau giữ anh S chở đến Nhà văn hóa bản Nà Kế 2. Tại Nhà văn hóa bản Nà Kế 2, K và X đưa anh S vào trong Nhà văn hóa rồi X dùng dây thừng (dây đang trói tay anh S) trói tay anh S lên thanh chắn cửa sổ. Lúc này, nhân dân đang họp bản trong Nhà văn hóa, trưởng bản và Công an xã can ngăn nhưng K, S1, X, S3 không nghe mà tiếp tục giữ và tra hỏi anh S. Do anh S không thừa nhận hành vi trộm cắp trâu, K bực tức đã dùng tay tát vào mặt và dùng chân đá vào đùi, cẳng chân anh S; X dùng tay tát vào mặt anh S, sau đó nhặt một thanh gỗ (chân ghế) dài khoảng 40cm vụt một phát vào má bên trái anh S; S1 dùng một đoạn cây củi dài bằng cách tay, to bằng ngón cái người lớn vụt hai phát vào cẳng chân anh S. Nhận thấy không thể thuyết phục được K, S1, X, S3 thả anh S, Công an xã Hồng Thu thông báo cho Công an huyện Sìn Hồ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an huyện Sìn Hồ cử tổ công tác đến giải thích, sau đó cởi trói cho anh S và yêu cầu mọi người về trụ sở UBND xã Hồng Thu để làm việc.

Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Giàng A K, Má Thị S3, Giàng A X và Thào Thị S1 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A K: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Má Thị S3, Giàng A X và Thào Thị S1.

Xử phạt: + Má Thị S3: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Giàng A X: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 4 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Thào Thị S1: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 4 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Má Thị S3, Giàng A X và Thào Thị S1 cho Ủy ban nhân dân xã Hồng thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590, 592, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự: các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Má A S tổng số tiền 4.000.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm (ngày 21/3/2022 tuyên án), ngày 29/3/2022 bị cáo Giàng A K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Ngày 04/4/2022 bị hại Má A S kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Giàng A K, Má Thị S3, Giàng A X, Thào Thị S1 và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như căn cứ đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K; yêu cầu tăng hình phạt, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần của bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo, bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A K đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo K không phải là người chủ mưu cầm đầu, các bị cáo đồng phạm giản đơn; áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Khu được hưởng mức án treo cũng đủ răn đe bị cáo. Về bồi thường thiệt hại về tinh thần các bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, HĐXX sơ thẩm đã buộc các bị cáo bồi thường thêm là phù hợp; miễn án phí đối với bị cáo.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị HĐXX tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo; yêu cầu các bị cáo bồi thường 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tổn thất về tinh thần, đến nay bị hại vẫn bị ù tai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, xin HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Giàng A K và bị hại Má A S làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Giàng A K thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng hơn 19 giờ ngày 22/4/2021, tại khu vực bản Nà kế 1, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Giàng A K, Má Thị S3, Giàng A X, Thào Thị S1 đã có hành vi bắt giữ anh S (để tra hỏi do nghi ngờ anh S trộm cắp trâu), bằng hình thức giữ anh S không cho về và dùng 02 đoạn dây thừng (K mang theo) trói 02 tay anh S lại với nhau, dẫn anh S đi bộ theo đường Tỉnh lộ 128 đến Nhà văn hóa bản Nà Kế 2. Tại Nhà văn hóa bản Nà Kế 2, X dùng dây thừng trói tay anh S lên thanh chắn cửa sổ với mục đích giam giữ và tra khảo anh S. Được trưởng bản và Công an xã can ngăn nhưng K, S1, X, S3 không nghe mà tiếp tục giữ và tra hỏi anh S; anh Sukhông thừa nhận hành vi trộm cắp trâu, K bực tức đã dùng tay tát vào mặt và dùng chân đá vào đùi, cẳng chân anh S; X dùng tay và dùng thanh gỗ đánh vào mặt anh S; S1 dùng đoạn que củi đánh vào chân anh S. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đến giải thích và cởi trói cho anh S.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 54 ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Má A S là 3%.*

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: HĐXX thấy rằng, căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và áp dụng đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người khởi xướng, đồng thời là người chuẩn bị công cụ (chuẩn bị 02 đoạn dây) và cũng là người thực hành tích cực; bị cáo là người lớn tuổi trong gia đình đáng lẽ khi có nghi ngờ về việc trộm cắp tài sản bị cáo phải báo chính quyền địa phương để có biện pháp xác minh làm rõ, tuy nhiên bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị hại:

Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo: Trước khi phạm tội này các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định, các bị cáo đã liên đới bồi thường các chi phí chữa trị cho bị hại. Cấp sơ thẩm đã xem xét, căn cứ hành vi và việc thực hiện hành vi của từng bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo K 09 tháng tù; các bị cáo S1, X, S3 mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, là có căn cứ. Kháng cáo của bị hại không được HĐXX

chấp nhận; đề nghị của người bào chữa áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo K được hưởng án treo không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng): Xét thấy bị hại bị xâm phạm về tính mạng, tổn thương cơ thể là 3%, trong biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm (BL512) các bên đã bồi thường cho nhau. Phiên tòa sơ thẩm đã xem xét các quy định của pháp luật về việc bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại và buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại 4.000.000đ (bốn triệu đồng), mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000đ (một triệu đồng); tại phiên phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu; Căn cứ khoản 2 Điều 592 của Bộ luật dân sự quyết định của cấp sơ thẩm là có căn cứ. Kháng cáo của bị hại không được HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật TTHS, khoản 2 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại không được HĐXX chấp nhận tuy nhiên bị cáo, bị hại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo, bị hại đề nghị HĐXX miễn tiền án phí phúc thẩm. Nên cần miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo, bị hại.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật TTHS, khoản 2 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A K; bị hại Má A S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Giàng A K, Má Thị S3, Giàng A X và Thào Thị S1 phạm tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A K 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Má Thị S3, Giàng A X và Thào Thị S1. Xử phạt mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị

cáo Má Thị S3, Giàng A X và Thào Thị S1 cho Ủy ban nhân dân xã Hồng thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 288; 357; 468; 584; 585; 586; 587; 590; 592 của Bộ luật Dân sự: các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Má A S tổng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) *(mỗi bị cáo K, S1, S3, X phải bồi thường cho bị hại 1.000.000đ)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo, bị hại.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/6/2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Sìn Hồ;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- TAND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Bị hại.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Người bào chữa;
- UBND xã Hồng Thu, Sìn Hồ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đức Long